



Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2017

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thông tin về Công ty

Giấy Chứng nhận

Đăng ký Doanh nghiệp số 0400101556

ngày 1 tháng 3 năm 2017

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của Tổng Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần và lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0400101556 ngày 1 tháng 3 năm 2017. Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp.

Hội đồng Quản trị	Ông Nguyễn Đức Trị	Chủ tịch (từ ngày 17/6/2017)
	Ông Trần Văn Phô	Chủ tịch (đến ngày 16/6/2017)
	Ông Phạm Văn Tân	Thành viên
	Bà Trần Tường Anh	Thành viên
	Ông Nguyễn Ngọc Bình	Thành viên (từ ngày 17/6/2017)
	Ông Lê Quốc Ân	Thành viên (từ ngày 17/6/2017)
	Ông Đào Ngọc Phương	Thành viên (đến ngày 16/6/2017)
Ban Kiểm soát	Bà Nguyễn Thị Huệ	Trưởng ban (từ ngày 17/6/2017)
	Ông Nguyễn Thanh Sơn	Thành viên (từ ngày 17/6/2017)
	Ông Nguyễn Ngọc Cách	Thành viên (từ ngày 17/6/2017)
	Ông Bùi Đình Thành	Trưởng ban (đến ngày 16/6/2017)
	Ông Phan Hữu Phú	Thành viên (đến ngày 16/6/2017)
	Bà Nguyễn Thị Phương Mai	Thành viên (đến ngày 16/6/2017)
Ban điều hành	Ông Nguyễn Đức Trị	Tổng Giám đốc
	Ông Nguyễn Văn Hải	Phó Tổng Giám đốc
	Bà Hoàng Thùy Oanh	Phó Tổng Giám đốc
	Bà Trần Tường Anh	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Nguyễn Ngọc Bình	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Phạm Ngọc Trung	Giám đốc điều hành
	Bà Trần Thị Hòa Châu	Giám đốc điều hành
	Ông Phan Văn Phước	Giám đốc điều hành
	Ông Phan Quang Long	Giám đốc điều hành
	Ông Nguyễn Văn Cường	Kế toán trưởng
Trụ sở đăng ký	36 Phố Ông Ích Đường Phường Hòa Thọ Đông, Quận Cẩm Lệ Thành phố Đà Nẵng Việt Nam	
Công ty kiểm toán	Công ty TNHH KPMG Việt Nam	

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Báo cáo của Ban điều hành

Ban điều hành Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ ("Tổng Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Tổng Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Ban điều hành Tổng Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban điều hành Tổng Công ty:

- (a) báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày từ trang 5 đến trang 53 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tổng Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban điều hành Tổng Công ty cho rằng Tổng Công ty và các công ty con sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban điều hành Tổng Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.



Thay mặt Ban điều hành


Nguyễn Đức Tri
Tổng Giám đốc

Đà Nẵng, ngày 8 tháng 3 năm 2018



KPMG Limited
46th Floor, Keangnam Landmark 72
E6 Pham Hung Road, Me Tri Ward
South Tu Liem District, Hanoi, Vietnam
+84 (24) 3946 1600 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi các Cổ đông
Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ ("Tổng Công ty"), bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban điều hành Tổng Công ty phê duyệt phát hành ngày 8 tháng 3 năm 2018, được trình bày từ trang 5 đến trang 53.

Trách nhiệm của Ban điều hành

Ban điều hành Tổng Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban điều hành Tổng Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 17-02-143-c



Wang Toan Kim

Giấy chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số: 0557-2018-007-1

Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 8 tháng 3 năm 2018

Đàm Xuân Lâm

Giấy chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số: 0861-2018-007-1

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu B 01 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017 VND	1/1/2017 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		1.073.492.771.019	1.062.381.867.374
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	6	30.217.978.641	32.184.925.593
Tiền	111		28.967.978.641	32.064.925.593
Các khoản tương đương tiền	112		1.250.000.000	120.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		14.191.267.129	45.008.032.865
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	7(a)	14.191.267.129	45.008.032.865
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		295.519.795.779	360.666.595.307
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	8	251.218.343.649	330.449.913.201
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		32.720.608.942	27.054.285.904
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		806.400.000	718.800.000
Phải thu ngắn hạn khác	136	9	11.881.454.565	3.723.320.551
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	10	(1.107.011.377)	(1.279.724.349)
Hàng tồn kho	140	11	665.119.719.713	560.129.018.788
Hàng tồn kho	141		665.316.767.423	560.129.018.788
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(197.047.710)	-
Tài sản ngắn hạn khác	150		68.444.009.757	64.393.294.821
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	15(a)	9.482.149.123	8.152.043.881
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		58.904.058.355	56.183.100.183
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	18(a)	57.802.279	58.150.757

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ

Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC

ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017 VND	1/1/2017 VND
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)	200		888.211.926.794	855.063.599.138
Các khoản phải thu dài hạn	210		3.269.768.621	1.608.800.000
Phải thu về cho vay dài hạn	215		1.166.700.000	1.608.800.000
Phải thu dài hạn khác	216		2.103.068.621	-
Tài sản cố định	220		825.853.348.196	790.276.850.106
Tài sản cố định hữu hình	221	12	821.906.832.670	786.082.476.684
Nguyên giá	222		1.553.576.955.416	1.394.364.500.861
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(731.670.122.746)	(608.282.024.177)
Tài sản cố định vô hình	227	13	3.946.515.526	4.194.373.422
Nguyên giá	228		10.558.944.973	9.603.617.724
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(6.612.429.447)	(5.409.244.302)
Tài sản dở dang dài hạn	240		23.755.315.260	33.472.034.902
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	14	23.755.315.260	33.472.034.902
Đầu tư tài chính dài hạn	250		6.334.466.502	3.060.702.000
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	7(b)	7.755.702.000	9.355.702.000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	7(b)	(6.326.235.498)	(6.300.000.000)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	7(a)	4.905.000.000	5.000.000
Tài sản dài hạn khác	260		28.999.028.215	26.645.212.130
Chi phí trả trước dài hạn	261	15(b)	28.508.724.779	23.144.890.937
Lợi thế thương mại	269	16	490.303.436	3.500.321.193
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		1.961.704.697.813	1.917.445.466.512

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017 VND	1/1/2017 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		1.524.072.518.095	1.562.189.459.545
Nợ ngắn hạn	310		1.027.372.367.986	1.040.409.034.848
Phải trả người bán ngắn hạn	311	17	205.015.315.444	221.080.883.475
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		9.332.879.255	3.634.719.891
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	18(b)	9.487.977.018	8.320.255.899
Phải trả người lao động	314		129.821.695.445	124.578.774.786
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	19	9.556.380.587	13.265.872.535
Phải trả ngắn hạn khác	319	20	20.218.548.615	17.116.926.838
Vay ngắn hạn	320	21(a)	598.086.353.606	619.135.048.249
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	22	45.853.218.016	33.276.553.175
Nợ dài hạn	330		496.700.150.109	521.780.424.697
Phải trả người bán dài hạn	331	17	-	1.529.133.000
Người mua trả tiền trước dài hạn	332		19.029.246.445	21.942.000.000
Chi phí phải trả dài hạn	333		-	2.496.175.823
Vay dài hạn	338	21(b)	477.670.903.664	495.813.115.874
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		437.632.179.718	355.256.006.967
Vốn chủ sở hữu	410	23	437.632.179.718	355.256.006.967
Vốn cổ phần	411	24	225.000.000.000	165.375.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		225.000.000.000	165.375.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	418	25	84.867.338.095	74.160.475.589
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		84.489.432.518	72.414.835.222
- Lãi/(lỗ) lũy kế đến cuối năm trước	421a		4.618.312.273	(600.687.573)
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		79.871.120.245	73.015.522.795
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		43.275.409.105	43.305.696.156
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		1.961.704.697.813	1.917.445.466.512

Ngày 8 tháng 3 năm 2018

Người lập:



Đặng Thị Oanh Nữ
Chuyên viên

Người duyệt:



Nguyễn Văn Cường
Kế toán trưởng



Nguyễn Đức Trí
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017****Mẫu B 02 – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	2017 VND	2016 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	28	3.877.103.880.004	3.198.584.058.946
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	28	1.617.545.390	591.036.676
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		3.875.486.334.614	3.197.993.022.270
Giá vốn hàng bán	11		3.530.237.829.238	2.882.241.699.013
Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)	20		345.248.505.376	315.751.323.257
Doanh thu hoạt động tài chính	21	29	38.310.969.573	21.116.387.907
Chi phí tài chính	22	30	43.877.630.138	48.914.309.370
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		38.366.864.673	25.424.116.623
Phần lỗ trong công ty liên kết	24		-	(304.243.929)
Chi phí bán hàng	25	31	116.931.415.496	90.012.637.580
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	32	136.131.439.063	119.504.446.749
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) + 24 - (25 + 26)}	30		86.618.990.252	78.132.073.536
Thu nhập khác	31		2.953.512.059	2.676.777.879
Chi phí khác	32		3.527.181.156	4.827.821.187
Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		(573.669.097)	(2.151.043.308)
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		86.045.321.155	75.981.030.228
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	34	6.626.649.491	4.736.543.979
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51) (chuyển sang trang sau)	60		79.418.671.664	71.244.486.249

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017**
(tiếp theo)**Mẫu B 02 – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	2017 VND	2016 VND
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51) (tràng trước mang sang)	60		79.418.671.664	71.244.486.249
Phân bổ cho:				
Cổ đông của công ty mẹ	61		79.871.120.245	75.969.372.121
Cổ đông không kiểm soát	62		(452.448.581)	(4.724.885.872)
Lãi trên cổ phiếu				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	35	3.714	4.704

Ngày 8 tháng 3 năm 2018

Người lập:

**Đặng Thị Oanh Nữ**
Chuyên viên

Người duyệt:

**Nguyễn Văn Cường**
Kế toán trưởng**Nguyễn Đức Trí**
Tổng Giám đốc*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này.*

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017****(Phương pháp gián tiếp)****Mẫu B 03 – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC**ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	2017 VND	2016 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận trước thuế	01		86.045.321.155	75.981.030.228
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao và phân bổ	02		139.328.361.226	108.854.231.456
Các khoản dự phòng	03		50.570.236	(1.057.959.851)
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(770.962.216)	13.556.923.016
Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(19.242.809.374)	(618.613.956)
Chi phí lãi vay	06		38.366.864.673	25.424.116.623
Các khoản điều chỉnh khác	07		-	(1.746.455.042)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		243.777.345.700	220.393.272.474
Biến động các khoản phải thu	09		60.327.930.039	(123.005.130.318)
Biến động hàng tồn kho	10		(106.970.734.580)	(120.608.760.436)
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		15.844.561.175	24.102.923.910
Biến động chi phí trả trước	12		(4.027.636.122)	(1.412.997.472)
			208.951.466.212	(530.691.842)
Tiền lãi vay đã trả	14		(34.433.912.487)	(22.519.437.384)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(5.909.792.926)	(4.002.777.925)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		418.419.115	497.971.082
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(3.732.734.699)	(4.766.646.296)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		165.293.445.215	(31.321.582.365)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21		(189.768.941.880)	(358.673.904.011)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	22		730.241.109	1.027.901.826
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(5.330.000.000)	(46.631.220.365)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của các đơn vị khác	24		31.870.500.000	25.660.400.000
Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác – thuần	25		-	351.304.783
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác – thuần	26		14.960.915.198	-
Tiền thu lãi cho vay, lãi tiền gửi và cổ tức	27		2.919.050.066	1.726.092.080
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(144.618.235.507)	(376.539.425.687)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này.

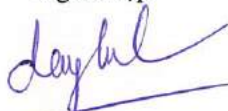
Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	2017 VND	2016 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	31		59.625.000.000	15.875.399.792
Tiền thu từ đi vay	33		3.090.325.136.682	2.917.087.946.407
Tiền trả nợ gốc vay	34		(3.130.066.414.700)	(2.478.018.221.947)
Tiền trả cổ tức	36		(42.596.110.150)	(48.593.115.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(22.712.388.168)	406.352.009.252
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50		(2.037.178.460)	(1.508.998.800)
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60		32.184.925.593	33.085.486.764
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái đối với tiền và các khoản tương đương tiền	61		70.231.508	608.437.629
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)	70	6	30.217.978.641	32.184.925.593

Ngày 8 tháng 3 năm 2018

Người lập:



Đặng Thị Oanh Nữ
Chuyên viên

Người duyệt:



Nguyễn Văn Cường
Kế toán trưởng



Nguyễn Đức Trí
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017****Mẫu B 09 – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo**(a) Hình thức sở hữu vốn**

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ (“Tổng Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam. Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 bao gồm Tổng Công ty và các công ty con và các lợi ích của Tổng Công ty và các công ty con trong các công ty liên kết.

(b) Hoạt động chính

Các hoạt động chính của Tổng Công ty và các công ty con là sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu hàng may mặc, vải, sợi chỉ khâu, các loại thiết bị, nguyên phụ liệu, phụ tùng ngành dệt may.

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tổng Công ty và các công ty con nằm trong phạm vi 12 tháng.

(d) Cấu trúc Tổng Công ty

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Tổng Công ty có các công ty con và công ty liên kết sau:

STT		Tỷ lệ sở hữu của Tổng Công ty		Tỷ lệ biểu quyết của Tổng Công ty	
		31/12/2017	1/1/2017	31/12/2017	1/1/2017
	Công ty con				
1	Công ty Cổ phần Thời trang Hòa Thọ	76,88%	76,88%	76,88%	76,88%
2	Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Quảng Nam (i)	32,14%	32,14%	54,20%	54,20%
3	Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Hội An	54,18%	54,18%	54,18%	54,18%
4	Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Duy Xuyên	81,73%	81,73%	81,73%	81,73%
5	Công ty Cổ phần Sợi Hòa Thọ - Thăng Bình	54,21%	51,00%	51,00%	51,00%
6	Công ty TNHH MTV Cơ khí Xây dựng Hòa Thọ	100%	100%	100%	100%
7	Công ty Cổ phần May Hiệp Đức (ii)	-	68,50%	-	68,50%
	Công ty liên kết				
1	Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Phú Ninh	27,23%	27,23%	42,5%	42,5%

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

(i) Theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông của Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Quảng Nam, Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ được nắm 54,2% quyền biểu quyết trong các cuộc họp Đại hội Cổ đông của công ty này. Do đó, Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Quảng Nam được xác định là chịu quyền kiểm soát của Tổng Công ty và là công ty con của Tổng Công ty.

(ii) Đây là công ty con đã được thanh lý trong năm.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Tổng Công ty và các công ty con có 10.965 nhân viên (1/1/2017: 11.692 nhân viên).

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính hợp nhất này được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính hợp nhất, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Tổng Công ty và các công ty con từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán

Đơn vị tiền tệ kế toán của Tổng Công ty và các công ty con là Đồng Việt Nam ("VND"), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Tổng Công ty và các công ty con áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

(a) Cơ sở hợp nhất

(i) Công ty con

Công ty con là các đơn vị chịu sự kiểm soát của Tổng Công ty. Báo cáo tài chính của công ty con được bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày kiểm soát bắt đầu có hiệu lực cho tới ngày quyền kiểm soát chấm dứt.

(ii) Lợi ích cổ đông không kiểm soát

Lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định theo tỷ lệ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua.

(iii) Mất quyền kiểm soát

Khi mất quyền kiểm soát tại một công ty con, Tổng Công ty dừng ghi nhận tài sản và nợ phải trả của công ty con cũng như lợi ích cổ đông không kiểm soát và các cấu phần vốn chủ sở hữu khác. Bất kỳ khoản lãi hoặc lỗ nào phát sinh từ sự kiện này đều được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau khi thoái vốn phần lợi ích còn lại trong công ty con trước đó (nếu có) được ghi nhận theo giá trị ghi sổ còn lại của khoản đầu tư trên báo cáo tài chính riêng của công ty mẹ, sau khi được điều chỉnh theo tỷ lệ tương ứng cho những thay đổi trong vốn chủ sở hữu kể từ ngày mua nếu Tổng Công ty vẫn còn ảnh hưởng đáng kể trong đơn vị nhận đầu tư, hoặc trình bày theo giá gốc của khoản đầu tư còn lại nếu không còn ảnh hưởng đáng kể.

Việc thoái vốn của Tổng Công ty trong công ty con mà không dẫn đến mất quyền kiểm soát được kế toán tương tự như các giao dịch vốn chủ sở hữu. Chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Tổng Công ty trong tài sản thuần của công ty con và số thu hoặc chi từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thuộc vốn chủ sở hữu.

(iv) Công ty liên kết

Công ty liên kết là những công ty mà Tổng Công ty có ảnh hưởng đáng kể, nhưng không kiểm soát, các chính sách tài chính và hoạt động của công ty. Công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần mà Tổng Công ty được hưởng trong thu nhập và chi phí của các công ty liên kết, sau khi điều chỉnh theo chính sách kế toán của Tổng Công ty, từ ngày bắt đầu cho tới ngày chấm dứt sự ảnh hưởng đáng kể đối với công ty liên kết. Khi phần lỗ của công ty liên kết mà Tổng Công ty phải chia sẽ vượt quá lợi ích của Tổng Công ty trong công ty liên kết, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư (bao gồm các khoản đầu tư dài hạn, nếu có) sẽ được ghi giảm tới bằng không và dừng việc ghi nhận các khoản lỗ phát sinh trong tương lai trừ các khoản lỗ thuộc phạm vi mà Tổng Công ty có nghĩa vụ phải trả hoặc đã trả thay cho công ty liên kết.

(v) Các giao dịch được loại trừ khi hợp nhất

Các số dư và giao dịch trong nội bộ tập đoàn và các khoản thu nhập và chi phí chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản lãi và lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được trừ vào khoản đầu tư trong phạm vi lợi ích của Tổng Công ty tại các công ty liên kết này.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

(vi) Hợp nhất kinh doanh

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp mua tại ngày mua, là ngày mà quyền kiểm soát được chuyển giao cho Tổng Công ty. Sự kiểm soát tồn tại khi Tổng Công ty có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của đơn vị nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của đơn vị đó. Việc đánh giá quyền kiểm soát có xét đến quyền bỏ phiếu tiềm năng có thể thực hiện được tại thời điểm hiện tại.

(b) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty hoặc các công ty con thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

(c) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

(d) Các khoản đầu tư

(i) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban điều hành của Tổng Công ty và các công ty con dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(ii) Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác

Đầu tư vào các công cụ vốn chủ sở hữu của các đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, ngoại trừ trường hợp khoản lỗ đó đã nằm trong dự kiến của Tổng Công ty khi quyết định đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

(e) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

(f) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí bán hàng trực tiếp.

Tổng Công ty và các công ty con áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

(g) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa	10 – 25 năm
▪ máy móc và thiết bị	5 – 15 năm
▪ phương tiện vận chuyển	5 – 10 năm
▪ thiết bị văn phòng	3 – 5 năm
▪ tài sản khác	2 – 5 năm

(h) Tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy vi tính

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 3 đến 5 năm.

(i) Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí xây dựng và máy móc chưa được hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Không tính khấu hao cho chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

(j) Chi phí trả trước dài hạn

(i) Chi phí đất trả trước

Chi phí đất trả trước bao gồm tiền thuê đất trả trước, kể cả các khoản liên quan đến đất thuê mà Tổng Công ty và các công ty con đã nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không đủ điều kiện ghi nhận tài sản cố định vô hình theo các quy định hiện hành, và các chi phí phát sinh khác liên quan đến việc bảo đảm cho việc sử dụng đất thuê. Các chi phí này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê đất là 50 năm.

(ii) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Tổng Công ty và các công ty con nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

(iii) Chi phí trả trước dài hạn khác

Chi phí trả trước dài hạn khác ban đầu được thể hiện theo nguyên giá, và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng 2 đến 3 năm.

(k) Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại phát sinh trong việc mua lại công ty con. Lợi thế thương mại được xác định theo giá gốc trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Giá gốc của lợi thế thương mại là khoản chênh lệch giữa chi phí mua và lợi ích của Tổng Công ty trong giá trị hợp lý thuần của các tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng của đơn vị bị mua. Khoản chênh lệch âm (lãi từ giao dịch mua giá rẻ) được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Lợi thế thương mại phát sinh khi mua công ty con được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng không quá 10 năm. Giá trị ghi sổ của lợi thế thương mại phát sinh khi mua công ty con được ghi giảm xuống bằng giá trị có thể thu hồi khi Ban điều hành xác định khoản lợi thế thương mại không thể thu hồi toàn bộ.

(l) Các khoản phải trả người bán và phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

(m) Vốn cổ phần

Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo giá phát hành trừ đi chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu. Chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

(n) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ hợp nhất của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

(o) Doanh thu và thu nhập khác

(i) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu bán hàng được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá.

(ii) Doanh thu dịch vụ gia công

Doanh thu cung cấp dịch vụ gia công được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi hàng hoá được gia công xong và được người mua chấp nhận. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố trọng yếu không chắc chắn liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

(iii) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

(iv) Thu nhập từ cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

(p) Các khoản thanh toán thuê hoạt động

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê.

(q) Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh.

(r) Lãi trên cổ phiếu

Tổng Công ty trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Tổng Công ty chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm. Tại ngày báo cáo, Tổng Công ty không có các cổ phiếu có tác động suy giảm tiềm năng, do vậy yêu cầu trình bày lãi trên cổ phiếu suy giảm không áp dụng.

(s) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tổng Công ty và các công ty con tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Ban điều hành cho rằng Tổng Công ty và các công ty con hoạt động chủ yếu trong một lĩnh vực kinh doanh duy nhất là buôn bán và cung cấp các sản phẩm và dịch vụ về dệt may.

Bộ phận chia theo vùng địa lý của Tổng Công ty được xác định căn cứ vào quốc gia phát sinh doanh thu. Ban điều hành Tổng Công ty đánh giá khu vực địa lý phát sinh trên 10% tổng doanh thu là một bộ phận cần được báo cáo.

(t) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Tổng Công ty và các công ty con nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Tổng Công ty và các công ty con và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

Các công ty liên quan đề cập tới công ty mẹ - Tập đoàn Dệt May Việt Nam và các công ty con và công ty liên kết của công ty mẹ.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

4. Báo cáo bộ phận

Tổng Công ty và các công ty con có các bộ phận chia theo vùng địa lý, dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

- Trung Quốc
- Hoa Kỳ
- Việt Nam
- Vương quốc Anh
- Nhật Bản
- Châu Phi
- Các vùng khác

	Trung Quốc Nghìn VND	Hoa Kỳ Nghìn VND	Việt Nam Nghìn VND	Vương quốc Anh Nghìn VND	Nhật Bản Nghìn VND	Châu Phi Nghìn VND	Các vùng địa lý khác Nghìn VND	Hợp nhất Nghìn VND
Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017								
Tổng doanh thu của bộ phận	1.214.802.201	665.869.566	336.461.998	108.185.675	391.058.020	314.667.102	846.059.318	3.877.103.880
Kết quả kinh doanh của bộ phận	47.541.085	95.165.463	74.995.751	6.419.051	37.438.628	22.393.803	61.294.724	345.248.505
Thu nhập không phân bổ								38.310.970
Chi phí không phân bổ								296.940.485
Kết quả từ các hoạt động kinh doanh								86.618.990
Thu nhập khác								2.953.512
Chi phí khác								3.527.181
Thuế thu nhập doanh nghiệp								6.626.649
Lợi nhuận thuần sau thuế								79.418.672

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Trung Quốc Nghìn VND	Hoa Kỳ Nghìn VND	Việt Nam Nghìn VND	Vương quốc Anh Nghìn VND	Nhật Bản Nghìn VND	Châu Phi Nghìn VND	Các vùng địa lý khác Nghìn VND	Hợp nhất Nghìn VND
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017								
Tài sản của bộ phận	116.989.035	22.805.587	69.127.639	-	2.466.376	6.838.865	32.990.842	251.218.344
Giá trị còn lại tài sản không phân bổ								1.710.486.354
Tổng tài sản								1.961.704.698
Nợ phải trả của bộ phận	19.594.382	2.734.877	2.643.483	-	187.073	-	3.202.311	28.362.126
Các khoản nợ không phân bổ								1.495.710.392
Tổng nợ phải trả								1.524.072.518
Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017								
Chi tiêu vốn								189.768.942
Khấu hao tài sản cố định hữu hình								137.654.378
Khấu hao tài sản cố định vô hình								1.233.699

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Trung Quốc Nghìn VND	Hoa Kỳ Nghìn VND	Việt Nam Nghìn VND	Vương quốc Anh Nghìn VND	Nhật Bản Nghìn VND	Châu Phi Nghìn VND	Các vùng địa lý khác Nghìn VND	Hợp nhất Nghìn VND
Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016								
Tổng doanh thu của bộ phận	1.036.739.341	453.717.348	264.382.714	230.750.546	337.635.089	213.644.314	661.714.707	3.198.584.059
Kết quả kinh doanh của bộ phận	38.384.438	74.127.392	91.197.770	14.851.981	31.611.822	16.921.668	48.656.252	315.751.323
Thu nhập không phân bổ								21.116.388
Chi phí không phân bổ								258.735.638
Kết quả từ các hoạt động kinh doanh								78.132.073
Thu nhập khác								2.676.778
Chi phí khác								4.827.821
Thuế thu nhập doanh nghiệp								4.736.544
Lợi nhuận thuần sau thuế								71.244.486

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Trung Quốc Nghìn VND	Hoa Kỳ Nghìn VND	Việt Nam Nghìn VND	Vương quốc Anh Nghìn VND	Nhật Bản Nghìn VND	Châu Phi Nghìn VND	Các vùng địa lý khác Nghìn VND	Hợp nhất Nghìn VND
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016								
Tài sản của bộ phận	90.193.122	76.812.040	29.457.900	12.991.258	25.266.543	35.819.614	59.909.436	330.449.913
Giá trị còn lại tài sản không phân bổ								1.586.995.554
Tổng tài sản								1.917.445.467
Nợ phải trả của bộ phận	23.019.413	-	-	-	-	2.426.696	130.611	25.576.720
Các khoản nợ không phân bổ								1.536.612.740
Tổng nợ phải trả								1.562.189.460
Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016								
Chỉ tiêu vốn								358.673.904
Khấu hao tài sản cố định hữu hình								106.042.776
Khấu hao tài sản cố định vô hình								1.235.560

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

5. Hợp nhất kinh doanh

Trong năm, Tổng Công ty đã chuyển nhượng toàn bộ vốn cổ phần thuộc sở hữu của Tổng Công ty tại một công ty con, Công ty Cổ phần May Hiệp Đức, cho một bên thứ ba.

Giao dịch này ảnh hưởng đến tài sản và nợ phải trả của Tổng Công ty tại ngày mua như sau:

	Giá trị ghi sổ tại thời điểm chuyển nhượng VND
Tiền và các khoản tương đương tiền	339.084.802
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	315.717.857
Trả trước cho người bán ngắn hạn	26.702.275
Phải thu ngắn hạn và dài hạn khác	9.171.908
Hàng tồn kho	1.782.985.945
Tài sản ngắn hạn khác	173.815.721
Tài sản cố định hữu hình	24.581.450.050
Tài sản cố định vô hình	55.586.510
Tài sản dài hạn khác	233.685.797
Nợ ngắn hạn	(33.627.507.251)
Nợ phải trả thuần có thể xác định được	(6.109.306.386)
Ghi giảm lợi ích cổ đông không kiểm soát (Thuyết minh 23)	(1.924.431.512)
Phần nợ phải trả thuần thuộc Tổng Công ty tại thời điểm chuyển nhượng	(4.184.874.874)
Giá trị còn lại của lợi thế thương mại tại thời điểm chuyển nhượng (Thuyết minh 16)	2.657.343.576
Lãi do chuyển nhượng công ty con (Thuyết minh 29)	15.227.531.298
Giá chuyển nhượng công ty con	13.700.000.000
Khoản tiền giảm do chuyển nhượng công ty con	(339.084.802)
Khoản tiền thu được thuần do chuyển nhượng công ty con	13.360.915.198

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

6. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2017 VND	1/1/2017 VND
Tiền mặt	124.204.263	216.359.868
Tiền gửi ngân hàng	28.843.774.378	31.848.565.725
Các khoản tương đương tiền	1.250.000.000	120.000.000
	30.217.978.641	32.184.925.593

7. Các khoản đầu tư tài chính

(a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2017		1/1/2017
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND Giá trị hợp lý VND
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn			
▪ Tiền gửi có kỳ hạn	14.191.267.129	14.191.267.129	45.008.032.865 45.008.032.865
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – dài hạn			
▪ Tiền gửi có kỳ hạn	4.905.000.000	(*)	5.000.000 (*)

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn bao gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng đến 12 tháng tại các ngân hàng với lãi suất từ 6,2% đến 7,2% (2016: từ 4,5% đến 7,2%) một năm.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – dài hạn bao gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn trên 12 tháng tại ngân hàng với lãi suất từ 6,2% đến 6,6% (2016: 6%) một năm.

(*) Tổng Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – dài hạn để thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho các khoản đầu tư này và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ. .

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đơn vị khác	Địa chỉ	31/12/2017				1/1/2017			
		Số lượng cổ phiếu	% sở hữu	% quyền biểu quyết	Giá gốc	Dự phòng	Số lượng cổ phiếu	% sở hữu	% quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Bông vải Miền Trung	Khánh Hòa	65.000	7,12%	7,12%	855.702.000	(26.235.498)	65.000	7,12%	7,12%
Công ty Cổ phần Bao bì Hòa Thọ Quảng Đà	Quảng Nam	60.000	10,91%	10,91%	600.000.000	-	60.000	10,91%	10,91%
Công ty Cổ phần Dệt May Phú Hòa An	Thừa Thiên Huế	-	-	-	-	-	160.000	8,00%	8,00%
(*) Công ty Cổ phần Thương Mại Dệt - May TP. Hồ Chí Minh	TP. Hồ Chí Minh	630.000	14%	14%	6.300.000.000	(6.300.000.000)	630.000	14,00%	14,00%
					7.755.702.000	(6.326.235.498)			
								9.355.702.000	(6.300.000.000)

(*) Trong năm, Tổng Công ty đã hoàn tất thủ tục chuyển nhượng toàn bộ cổ phần của Công ty Cổ phần Dệt May Phú Hòa An cho một bên thứ ba với giá chuyển nhượng bằng giá gốc của khoản đầu tư.

(**) Tổng Công ty và các công ty con chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày báo cáo tài chính hợp nhất bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho các khoản đầu tư này và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

8. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

(a) Phải thu của khách hàng chi tiết theo khách hàng có số dư lớn

	31/12/2017 VND	1/1/2017 VND
Motives (Far East) Limited	116.161.660.223	76.923.942.212
Gamal Ibrahim Ahmed Al Okiya	24.342.929.844	11.986.944.170
Supreme International Inc.	13.391.542.904	33.241.719.128
Risa Tel Sociedade Comercial De Fios	12.263.959.018	1.301.790.638
Haggal Clothing Co.	4.416.632.069	28.222.499.338
Destination XL Group Inc.	3.440.006.798	34.381.065.180
Aurora Investment Global Inc	-	12.991.257.536
Hultafors Group AB	-	14.987.740.227
Các khách hàng khác	77.201.612.793	116.412.954.772
	251.218.343.649	330.449.913.201

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, các khoản phải thu khách hàng có giá trị ghi sổ là 238.000 triệu VND (1/1/2017: 133.000 triệu VND) được dùng để đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn của Tổng Công ty (Thuyết minh 21(a)).

(b) Phải thu của khách hàng là bên liên quan

	31/12/2017 VND	1/1/2017 VND
Công ty Cổ phần Vinatex Quốc Tế	536.320.978	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Phong Phú Sơn Trà	464.924.753	464.924.753
Tổng Công ty May Nhà Bè - CTCP	11.702.020	-
	1.012.947.751	464.924.753

Khoản phải thu thương mại từ các công ty liên quan không được đảm bảo, không chịu lãi và có thời hạn hoàn trả là 30 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

9. Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2017 VND	1/1/2017 VND
Phải thu tiền bảo hiểm xã hội ứng trước cho nhân viên	194.428.000	270.325.847
Tạm ứng	1.370.206.254	1.713.945.150
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	6.395.853.520	80.000.000
Phải thu thuế nhập khẩu tạm nộp	-	41.569.160
Phải thu khác	3.920.966.791	1.617.480.394
	11.881.454.565	3.723.320.551

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

10. Nợ xấu và nợ khó đòi

	31/12/2017			1/1/2017			
Thời gian quá hạn	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Thời gian quá hạn	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Nợ quá hạn							
Công ty TNHH Thương mại	-	-	-	Từ 6 tháng	168.509.526	(50.552.858)	117.956.668
Dịch vụ Song Hoàng	Trên 3 năm	428.360.000	(428.360.000)	đến 1 năm	428.360.000	(299.852.000)	128.508.000
Công ty TNHH Thanh Thu	Trên 3 năm	464.924.753	(464.924.753)	Trên 3 năm	464.924.753	(464.924.753)	-
Công ty Cổ phần Đầu tư	Trên 3 năm	96.888.118	(96.888.118)	Trên 3 năm	96.888.118	(96.888.118)	-
Phong Phú Sơn Trà	Trên 3 năm	116.838.506	(116.838.506)	Trên 3 năm	367.506.620	(367.506.620)	-
Công ty TNHH Dệt May							
Hoàng Anh							
Khác							
	1.107.011.377	(1.107.011.377)	-		1.526.189.017	(1.279.724.349)	246.464.668
<i>Trong đó:</i>							
Dự phòng phải thu khó đòi – ngắn hạn		(1.107.011.377)				(1.279.724.349)	

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

11. Hàng tồn kho

	31/12/2017		1/1/2017	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng mua đang đi trên đường	63.150.243.596	-	74.821.368.723	-
Nguyên vật liệu	202.085.940.986	-	161.107.014.246	-
Công cụ và dụng cụ	157.397.654	-	563.220.887	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	215.425.635.027	-	210.693.565.519	-
Thành phẩm	91.289.309.379	(197.047.710)	92.932.426.808	-
Hàng hóa	1.290.714.613	-	774.934.648	-
Hàng gửi đi bán	91.917.526.168	-	19.236.487.957	-
	665.316.767.423	(197.047.710)	560.129.018.788	-

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 hàng tồn kho có giá trị ghi sổ là 240.470 triệu VND (1/1/2017: 213.881 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn của Tổng Công ty (Thuyết minh 21(a)).

Trong hàng tồn kho tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 có 222 triệu VND hàng thành phẩm (1/1/2017: Không) được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

12. Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá	Nhà cửa VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Thiết bị văn phòng VND	Tài sản khác VND	Tổng cộng VND
Số dư đầu năm	340.503.516.501	931.406.819.260	38.826.091.876	8.102.913.975	75.525.159.249	1.394.364.500.861
Tăng trong năm	2.904.839.951	18.017.873.149	3.747.480.567	457.541.818	1.707.853.210	26.835.588.695
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	45.815.652.671	125.502.666.795	-	-	19.523.196	171.337.842.662
Giảm do thanh lý công ty con	(18.665.221.396)	(12.238.110.624)	(308.363.636)	(226.693.400)	(1.346.599.608)	(32.784.988.664)
Thanh lý	(83.160.000)	(4.948.444.342)	(452.055.618)	(692.328.178)	-	(6.175.988.138)
Số dư cuối năm	370.475.627.727	1.057.740.804.238	41.813.153.189	7.641.434.215	75.905.936.047	1.553.576.955.416
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm	92.999.631.878	451.012.266.822	24.168.404.913	4.610.185.931	35.491.534.633	608.282.024.177
Khấu hao trong năm	20.769.456.719	101.017.231.698	4.159.843.804	1.178.269.282	10.529.576.455	137.654.377.958
Giảm do thanh lý công ty con	(2.811.656.557)	(4.332.763.928)	(226.133.336)	(78.265.500)	(754.719.293)	(8.203.538.614)
Thanh lý	(83.160.000)	(4.861.276.147)	(452.055.618)	(666.249.010)	-	(6.062.740.775)
Số dư cuối năm	110.874.272.040	542.835.458.445	27.650.059.763	5.043.940.703	45.266.391.795	731.670.122.746
Giá trị còn lại						
Số dư đầu năm	247.503.884.623	480.394.552.438	14.657.686.963	3.492.728.044	40.033.624.616	786.082.476.684
Số dư cuối năm	259.601.355.687	514.905.345.793	14.163.093.426	2.597.493.512	30.639.544.252	821.906.832.670

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 có các tài sản có nguyên giá 210.928 triệu VND đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng (1/1/2017: 177.960 triệu VND).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại là 643.186 triệu VND (1/1/2017: 761.355 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để bảo đảm cho một số khoản vay ngắn hạn (Thuyết minh 21(a)) và dài hạn (Thuyết minh 21(b)) của Tổng Công ty và các công ty con.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

13. Tài sản cố định vô hình

	Phần mềm máy vi tính VND
Nguyên giá	
Số dư đầu năm	9.603.617.724
Tăng trong năm	1.041.427.249
Giảm do thanh lý công ty con	(86.100.000)
Số dư cuối năm	10.558.944.973
Giá trị hao mòn lũy kế	
Số dư đầu năm	5.409.244.302
Khấu hao trong năm	1.233.698.635
Giảm do thanh lý công ty con	(30.513.490)
Số dư cuối năm	6.612.429.447
Giá trị còn lại	
Số dư đầu năm	4.194.373.422
Số dư cuối năm	3.946.515.526

Trong tài sản cố định vô hình có các tài sản với nguyên giá 3.840 triệu VND đã được khấu hao hết tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 (1/1/2017: 3.485 triệu VND), nhưng vẫn đang được sử dụng.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

14. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	2017 VND	2016 VND
Số dư đầu năm	33.472.034.902	4.286.497.610
Tăng trong năm	162.944.803.507	296.559.175.316
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(171.337.842.662)	(266.091.982.415)
Chuyển sang chi phí trả trước dài hạn	(1.323.680.487)	(1.281.655.609)
Số dư cuối năm	23.755.315.260	33.472.034.902

Các công trình xây dựng cơ bản dở dang lớn như sau:

	31/12/2017 VND	1/1/2017 VND
Đầu tư thiết bị Nhà máy Sợi 1	22.487.064.840	-
Nhà máy Sợi Hòa Thọ Thăng Bình – giai đoạn 2	-	25.711.906.055
Mở rộng Nhà máy May Hòa Thọ 1	-	5.669.589.559
Mở rộng Nhà máy May Đông Hà	509.959.091	1.008.904.547
Mở rộng Nhà máy Duy Xuyên	409.518.604	-
Khác	348.772.725	1.081.634.741
	23.755.315.260	33.472.034.902

15. Chi phí trả trước

(a) Chi phí trả trước ngắn hạn

	31/12/2017 VND	1/1/2017 VND
Trả trước phí bảo hiểm	990.267.721	689.030.078
Công cụ và dụng cụ	3.944.405.926	3.517.563.041
Chi phí trả trước về thuê hoạt động	1.381.649.168	766.424.546
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	3.165.826.308	3.179.026.216
	9.482.149.123	8.152.043.881

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(b) Chi phí trả trước dài hạn

	Chi phí đất trả trước VND	Công cụ và dụng cụ VND	Chi phí trả trước dài hạn khác VND	Tổng cộng VND
Số dư đầu năm	2.534.777.484	15.575.684.197	5.034.429.256	23.144.890.937
Tăng trong năm	1.831.143.600	11.821.781.018	7.470.557.676	21.123.482.294
Chuyển từ chi phí xây dựng cơ bản dở dang	-	1.323.680.487	-	1.323.680.487
Giảm do thanh lý công ty con	-	(233.685.797)	-	(233.685.797)
Thanh lý	-	(1.500.000)	-	(1.500.000)
Phân bổ trong năm	(87.610.452)	(11.370.688.631)	(5.389.844.059)	(16.848.143.142)
Số dư cuối năm	4.278.310.632	17.115.271.274	7.115.142.873	28.508.724.779

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

16. Lợi thế thương mại

	VND
Giá gốc	
Số dư đầu năm	5.698.128.459
Giảm do thanh lý công ty con	(4.297.261.506)
Số dư cuối năm	1.400.866.953
Giá trị phân bổ lũy kế	
Số dư đầu năm	2.197.807.266
Phân bổ trong năm	352.674.181
Giảm do thanh lý công ty con	(1.639.917.930)
Số dư cuối năm	910.563.517
Giá trị ghi sổ	
Số dư đầu năm	3.500.321.193
Số dư cuối năm	490.303.436

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

17. Phải trả người bán

(a) Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp có số dư lớn

	Giá gốc và số có khả năng trả nợ	
	31/12/2017	1/1/2017
	VND	VND
Hultafors Group AB	21.335.354.164	9.406.862.612
Tập đoàn Dệt May Việt Nam	9.230.356.984	-
Fujian Jung Wei New Fiber Science and Technology Co., Ltd.	8.159.829.710	-
Indorama Polyester Industries PCL	8.113.148.762	-
Manhattan Outdoor Wear Factory Limited	7.863.820.177	1.001.785.780
Pang Rim Co., Ltd.	6.261.482.533	678.881.035
Gozek Tekstil Ithakat Ihracat SAN	5.905.995.057	-
Kufner Hongkong Limited	5.730.921.028	7.131.814.011
The Kingtex Corporation	3.400.535.534	2.466.047.907
Motives (Far East) Limited	3.048.790.041	2.455.477.607
Ban Quản lý Cơ sở Hạ tầng Tỉnh Quảng Trị	1.529.133.000	3.054.133.000
Devcot S.A	-	11.802.053.051
Joyful OutDoors Limited	-	9.592.180.180
Toyobo Apparel Systems Limited	-	9.484.071.654
Sport Field Limited	-	9.430.487.392
Các nhà cung cấp khác	124.435.948.454	156.106.222.246
	205.015.315.444	222.610.016.475

(b) Phải trả người bán chi tiết theo kỳ hạn thanh toán

	Giá gốc và số có khả năng trả nợ	
	31/12/2017	1/1/2017
	VND	VND
Ngắn hạn	205.015.315.444	221.080.883.475
Dài hạn	-	1.529.133.000
	205.015.315.444	222.610.016.475

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(c) Phải trả người bán là các bên liên quan

	31/12/2017 VND	1/1/2017 VND
Công ty mẹ		
Tập đoàn Dệt May Việt Nam	9.230.356.984	-
Các bên liên quan khác		
Công ty TNHH Coats Phong Phú	3.600.264.153	1.827.114.939
Tổng Công ty May Nhà Bè - CTCP	148.992.087	148.992.087
Công ty Cổ phần Bao bì Hòa Thọ Quảng Đà	3.408.082.371	1.848.237.576
Công ty Cổ phần Quốc tế Phong Phú	201.218.281	-
	16.588.913.876	3.824.344.602

Khoản phải trả thương mại đối với các công ty liên quan không được đảm bảo, không chịu lãi và phải trả trong vòng 60 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

18. Thuế và các khoản phải thu và phải nộp Nhà nước

(a) Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

	1/1/2017 VND	Số phải thu trong năm VND	Số đã được hoàn lại/khấu trừ trong năm VND	31/12/2017 VND
Thuế nhập khẩu	-	27.500.761	-	27.500.761
Thuế thu nhập doanh nghiệp	9.609.885	5.233.501	-	14.843.386
Thuế thu nhập cá nhân	39.656.930	-	(25.109.425)	14.547.505
Các loại thuế khác	8.883.942	-	(7.973.315)	910.627
	58.150.757	32.734.262	(33.082.740)	57.802.279

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(b) Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	1/1/2017 VND	Giảm do thanh lý công ty con VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã nộp/bù trừ trong năm VND	31/12/2017 VND
Thuế giá trị gia tăng	5.891.691.749	(224.328.864)	124.644.985.023	(123.978.387.008)	6.333.960.900
Thuế nhập khẩu	-	-	2.021.033.700	(2.021.033.700)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.386.484.552	-	6.626.649.491	(5.904.559.425)	3.108.574.618
Thuế thu nhập cá nhân	42.079.598	(160.000)	2.382.138.590	(2.378.616.688)	45.441.500
Tiền thuế đất	-	-	7.184.878.780	(7.184.878.780)	-
Các loại thuế khác	-	-	807.454.315	(807.454.315)	-
	8.320.255.899	(224.488.864)	143.667.139.899	(142.274.929.916)	9.487.977.018

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

19. Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2017	1/1/2017
	VND	VND
Chi phí hoạt động	7.717.394.471	11.724.347.687
Chi phí lãi vay	1.196.780.015	1.190.955.672
Các khoản trích trước khác	642.206.101	350.569.176
	9.556.380.587	13.265.872.535

20. Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2017	1/1/2017
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	11.272.798.938	8.727.975.108
Bảo hiểm xã hội	598.632.742	744.820.007
Bảo hiểm y tế	11.595.335	116.714.435
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	695.536.532	91.894.118
Tiền chi hộ còn thừa phải trả lại	352.342.523	1.004.322.605
Cổ tức phải trả	655.700.547	550.860.697
Quỹ ái hữu, tương trợ	783.985.878	797.485.878
Các khoản phải trả, phải nộp khác	5.847.956.120	5.082.853.990
	20.218.548.615	17.116.926.838

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

21. Vay	(a)	Vay ngắn hạn	1/1/2017		Biến động trong năm		31/12/2017	
			Giá trị ghi sổ và số có khả năng trả nợ VND	Giảm do thanh lý công ty con VND	Tăng VND	Giảm VND	Chênh lệch tỷ giá VND	Giá trị ghi sổ và số có khả năng trả nợ VND
		Vay ngắn hạn	564.231.732.902	(4.989.593.227)	3.030.191.111.382	(3.050.834.285.390)	393.625.035	538.992.590.702
		Vay dài hạn đến hạn trả	54.903.315.347	-	61.604.048.651	(57.342.843.260)	(70.757.834)	59.093.762.904
			619.135.048.249	(4.989.593.227)	3.091.795.160.033	(3.108.177.128.650)	322.867.201	598.086.353.606

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	31/12/2017 VND	1/1/2017 VND
Vay ngân hàng 1 (ii)	USD	1,80%	156.641.387.962	133.298.746.867
Vay ngân hàng 2 (ii)	USD	1,9 – 2,1%	76.041.333.812	133.034.316.314
Vay ngân hàng 3 (ii)	USD	1,90%	72.342.581.182	113.203.983.906
Vay ngân hàng 4 (i)	USD	1,2% - 1,8%	-	19.857.438.366
Vay ngân hàng 5 (i)	USD	2,50%	25.674.654.486	30.492.987.424
Vay ngân hàng 6 (i)	USD	1,90%	40.286.373.580	81.649.521.559
Vay ngân hàng 7 (i)	USD	1,75%	130.115.305.065	24.542.924.237
Vay Ban liên lạc hưu trí (ii)	VND	10%	150.000.000	157.360.000
Vay ngân hàng 9 (i)	VND	4,40%	-	17.787.068.852
Vay ngân hàng 10 (i)	VND	8,00%	5.518.267.055	5.207.385.377
Vay ngân hàng 11 (i)	VND	7,50%	-	5.000.000.000
Vay ngân hàng 12 (i)	USD	2,5% - 3%	32.222.687.560	-
			538.992.590.702	564.231.732.902

(i) Các khoản vay này được đảm bảo bằng một số các khoản phải thu (Thuyết minh 8), hàng tồn kho (Thuyết minh 11) và tài sản cố định của Tổng Công ty và các công ty con (Thuyết minh 12).

(ii) Các khoản vay này không được đảm bảo.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(b) Vay dài hạn

	31/12/2017 VND	1/1/2017 VND
Vay dài hạn		
Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng	536.764.666.568 (59.093.762.904)	550.716.431.221 (54.903.315.347)
Khoản đến hạn trả sau 12 tháng	477.670.903.664	495.813.115.874

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay dài hạn như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	Năm đáo hạn	31/12/2017 VND	1/1/2017 VND
Vay ngân hàng 1 (i)	USD	4,50%	2021	49.863.684.153	64.251.359.338
Vay ngân hàng 2 (i)	USD	4,00%	2020	-	2.993.753.789
Vay ngân hàng 3 (i)	USD	4,00%	2018	-	1.283.483.156
Vay ngân hàng 4 (i)	USD	4,00%	2021	-	3.916.185.142
Vay ngân hàng 5 (i)	USD	4,00%	2021	12.480.091.390	17.510.647.011
Vay ngân hàng 6 (i)	USD	5,00%	2021	4.330.051.485	5.579.879.698
Vay ngân hàng 7 (i)	USD	3,60%	2021	4.924.145.488	6.280.870.747
Vay ngân hàng 8 (i)	USD	4,50%	2022	14.963.618.830	-
Kuraray Trading Co., Ltd. (ii)	USD	3,00%	2017	-	3.191.860.000
Kuraray Trading Co., Ltd. (ii)	USD	2,50%	2021	18.199.200.000	22.799.000.000
Tập đoàn Dệt May Việt Nam (iii)	USD	LIBOR + 0,7%	2035	212.992.246.794	207.281.902.446
Vay ngân hàng 9 (i)	VND	10,7%	2018	252.205.098	794.205.098
Vay ngân hàng 10 (i)	VND	10,1%	2020	2.200.000.000	3.000.000.000
Vay ngân hàng 11 (i)	VND	7,5% - 8,5%	2025	16.863.812.323	33.659.711.419
Vay ngân hàng 12 (i)	USD	4%	2025	178.395.970.603	138.764.589.600
Vay ngân hàng 13 (i)	VND	9,0% - 10,5%	2022	-	14.898.902.669

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Loại tiền	Lãi suất năm	Năm đáo hạn	31/12/2017 VND	1/1/2017 VND
Vay ngân hàng 14 (i)	VND	8,60%	2018	338.487.800	884.887.800
Vay ngân hàng 15 (i)	VND	9,20%	2019	207.625.000	373.725.000
Vay ngân hàng 16 (i)	VND	9,20%	2021	17.441.027.604	22.091.968.308
Vay ngân hàng 17 (i)	VND	8,26%	2018	82.500.000	249.500.000
Vay ngân hàng 18 (i)	VND	8,26%	2020	780.000.000	910.000.000
Vay ngân hàng 19 (i)	VND	10,50%	2021	2.450.000.000	-
				536.764.666.568	550.716.431.221

(i) Các khoản vay ngân hàng được đảm bảo bằng một số tài sản cố định hữu hình của Tổng Công ty và các công ty con (Thuyết minh 12).

(ii) Khoản vay này từ bên thứ ba và không được đảm bảo.

(iii) Đây là khoản vay được Tập đoàn Dệt May Việt Nam cho vay lại nguồn vốn vay của Ngân hàng Phát triển Châu Á (“ADB”) và có hạn mức là 9.042.587 USD.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

22. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận chưa phân phối theo sự phê duyệt của các cổ đông tại cuộc họp cổ đông. Quỹ được sử dụng để chi trả các khoản khen thưởng và phúc lợi cho các nhân viên của Tổng Công ty và các công ty con theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Tổng Công ty và các công ty con. Biến động của quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	2017 VND	2016 VND
Số dư đầu năm	33.276.553.175	24.230.714.322
Trích lập trong năm	15.890.980.425	13.314.514.067
Tăng khác	418.419.115	497.971.082
Sử dụng trong năm	(3.732.734.699)	(4.766.646.296)
Số dư cuối năm	45.853.218.016	33.276.553.175

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

23. Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Lợi ích cổ đông không kiểm soát VND	Tổng cộng VND
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2016	157.500.000.000	62.951.415.897	70.764.097.441	39.347.362.722	330.562.876.060
Phát hành cổ phiếu					
Lợi nhuận thuần trong năm	7.875.000.000	-	-	8.000.399.792	15.875.399.792
Phân bổ vào các quỹ	-	-	75.969.372.121	(4.724.885.872)	71.244.486.249
Cổ tức (Thuyết minh 26)	-	11.209.059.692	(11.209.059.692)	-	-
Phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(47.250.000.000)	(1.539.900.000)	(48.789.900.000)
Tặng do mua công ty con	-	-	(13.070.495.504)	(244.018.563)	(13.314.514.067)
Biến động khác	-	-	(2.789.079.144)	2.622.427.190	2.622.427.190
				(155.689.113)	(2.944.768.257)
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2017	165.375.000.000	74.160.475.589	72.414.835.222	43.305.696.156	355.256.006.967
Phát hành cổ phiếu (*)					
Lợi nhuận thuần trong năm	59.625.000.000	-	-	-	59.625.000.000
Phân bổ vào các quỹ	-	-	79.871.120.245	(452.448.581)	79.418.671.664
Cổ tức (Thuyết minh 26)	-	10.706.862.506	(10.706.862.506)	-	-
Phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(41.343.750.000)	(1.357.200.000)	(42.700.950.000)
Thanh lý công ty con	-	-	(15.745.910.443)	(145.069.982)	(15.890.980.425)
				1.924.431.512	1.924.431.512
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2017	225.000.000.000	84.867.338.095	84.489.432.518	43.275.409.105	437.632.179.718

(*) Trong năm, Tổng Công ty đã phát hành thêm 5.962.500 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với mệnh giá là 10.000 VND/cổ phiếu, nâng vốn điều lệ của Tổng Công ty từ 165.375 triệu VND lên 225.000 triệu VND.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

24. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Tổng Công ty là:

	31/12/2017		1/1/2017	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt	22.500.000	225.000.000.000	16.537.500	165.375.000.000
Vốn cổ phần đã phát hành				
Cổ phiếu phổ thông	22.500.000	225.000.000.000	16.537.500	165.375.000.000
Số cổ phiếu đang lưu hành				
Cổ phiếu phổ thông	22.500.000	225.000.000.000	16.537.500	165.375.000.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Tổng Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Tổng Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Tổng Công ty.

Biến động vốn cổ phần trong năm như sau:

	2017		2016	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
Số dư đầu năm	16.537.500	165.375.000.000	15.750.000	157.500.000.000
Cổ phiếu phát hành trong năm	5.962.500	59.625.000.000	787.500	7.875.000.000
Số dư cuối năm	22.500.000	225.000.000.000	16.537.500	165.375.000.000

25. Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận chưa phân phối theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

26. Cổ tức

Tại cuộc họp ngày 16 tháng 6 năm 2017, Đại hội đồng Cổ đông của Tổng Công ty đã quyết định phân phối khoản cổ tức bằng tiền trị giá 41.344 triệu VND cho năm 2016, tương đương 25% vốn điều lệ tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 (2016: 47.250 triệu VND cho năm 2015, tương đương 30% vốn điều lệ tại ngày 31 tháng 12 năm 2015).

Ngày 28 tháng 11 năm 2017, Hội đồng Quản trị của Tổng Công ty đã thông qua Nghị quyết số 17/NQ-HĐQT về việc dự kiến tỷ lệ chia cổ tức năm 2017 cho các cổ đông là 20% vốn điều lệ tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017.

27. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

(a) Tài sản thuê ngoài

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	31/12/2017 VND	1/1/2017 VND
Trong vòng hai đến năm năm	21.778.588.963	16.921.871.167
Sau năm năm	12.303.194.208	17.159.912.004
	34.081.783.171	34.081.783.171

(b) Tài sản, nguyên vật liệu, hàng hóa nhận gia công

	31/12/2017 VND	1/1/2017 VND
Vật tư hàng hóa nhận gia công	107.961.364.060	139.477.888.472

(c) Ngoại tệ các loại

	31/12/2017		1/1/2017	
	Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
USD	946.620	21.451.747.696	503.356	11.430.552.394
EUR	256	6.929.126	269	6.399.576
		21.458.676.822		11.436.951.970

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(d) Cam kết chi tiêu vốn

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 Tổng Công ty có các cam kết vốn sau đã được duyệt nhưng chưa được phản ánh trong bảng cân đối kế toán hợp nhất:

	31/12/2017 VND	1/1/2017 VND
Đã được duyệt nhưng chưa ký kết hợp đồng	43.800.000.000	6.800.000.000

28. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng bán và dịch vụ đã cung cấp, không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

29. Doanh thu hoạt động tài chính

	2017 VND	2016 VND
Lãi tiền gửi và cho vay	3.188.284.330	1.516.092.080
Lãi từ thanh lý các khoản đầu tư tài chính	15.227.531.298	-
Cổ tức được chia	210.000.000	210.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	18.536.931.174	19.160.496.879
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	770.962.216	-
Doanh thu hoạt động tài chính khác	377.260.555	229.798.948
	38.310.969.573	21.116.387.907

30. Chi phí tài chính

	2017 VND	2016 VND
Chi phí lãi vay	38.366.864.673	25.424.116.623
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	5.480.656.956	10.418.399.204
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	13.556.923.016
Trích lập/(hoàn nhập) dự phòng giảm giá tổn thất đầu tư	26.235.498	(485.129.473)
Chi phí tài chính khác	3.873.011	-
	43.877.630.138	48.914.309.370

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

31. Chi phí bán hàng

	2017 VND	2016 VND
Chi phí nhân viên	7.943.480.922	6.474.753.826
Chi phí vật liệu, bao bì	1.095.490.660	3.330.946.470
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	5.444.704.507	4.882.968.033
Chi phí dịch vụ mua ngoài	87.081.376.770	62.693.492.199
Chi phí khác	15.366.362.637	12.630.477.052
	116.931.415.496	90.012.637.580

32. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2017 VND	2016 VND
Chi phí nhân viên	75.791.738.476	63.699.656.094
Chi phí đồ dùng văn phòng	2.619.814.611	5.789.315.718
Chi phí khấu hao tài sản cố định	7.500.200.862	6.885.979.382
Thuế, phí và lệ phí	4.269.759.890	3.274.793.570
Chi phí dịch vụ mua ngoài	21.587.477.337	17.808.991.601
Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi	(164.104.208)	-
Chi phí khác	24.526.552.095	22.045.710.384
	136.131.439.063	119.504.446.749

33. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố

	2017 VND	2016 VND
Chi phí nguyên vật liệu trong chi phí sản xuất	2.063.297.998.063	1.601.585.247.705
Chi phí nhân viên	1.007.088.042.229	824.045.741.366
Chi phí khấu hao và phân bổ	139.328.361.226	108.854.231.456
Chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí khác	643.172.423.931	578.012.192.707

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

34. Thuế thu nhập

(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

	2017 VND	2016 VND
Chi phí thuế hiện hành		
Năm hiện hành	6.462.277.811	4.625.127.089
Dự phòng thiếu trong những năm trước	164.371.680	111.416.890
	6.626.649.491	4.736.543.979

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	2017 VND	2016 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	86.045.321.155	75.981.030.228
Thuế tính theo thuế suất của Tổng Công ty	8.604.532.115	7.598.103.023
Ưu đãi thuế	(4.511.202.164)	(3.690.038.275)
Ảnh hưởng của các mức thuế suất khác áp dụng cho các công ty con	(280.359.176)	424.364.586
Ảnh hưởng của mức thuế suất khác áp dụng đối với các khoản thu nhập khác	525.764.584	260.385.903
Chi phí không được khấu trừ thuế	425.507.773	1.220.531.315
Thu nhập không bị tính thuế	-	(160.772.000)
Giảm thuế	(321.346.000)	(265.901.035)
Chênh lệch tạm thời không được ghi nhận thuế hoãn lại	381.403.483	(1.281.567.597)
Lỗi tính thuế được sử dụng	(203.901.198)	(183.000.661)
Lỗi tính thuế năm hiện hành tại các công ty con	1.841.878.394	703.021.830
Dự phòng thiếu trong những năm trước	164.371.680	111.416.890
	6.626.649.491	4.736.543.979

Duyệt và ký
 TRƯỞNG
 NAM 1.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

(c) Thuế suất áp dụng

(i) Đối với Tổng Công ty

Theo quy định của Luật thuế thu nhập hiện hành, Tổng Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 10% trên lợi nhuận tính thuế trong 15 năm tính từ năm 2007 (2007 - 2021) và 20% cho những năm tiếp theo. Các quy định hiện hành về thuế cũng cho phép Tổng Công ty được miễn thuế thu nhập trong 4 năm kể từ năm đầu tiên có lợi nhuận chịu thuế (từ năm 2007 đến năm 2010) và giảm 50% thuế thu nhập trong 9 năm tiếp theo (2011 - 2019). Tất cả các miễn giảm thuế trên sẽ không áp dụng với các khoản thu nhập khác, các khoản thu nhập khác này sẽ chịu thuế suất 20% từ năm 2016.

(ii) Đối với các công ty con

Theo quy định của Luật thuế thu nhập hiện hành, các công ty con có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 20% từ năm 2016.

35. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 được dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền, chi tiết như sau:

(i) Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông

	2017 VND	2016 VND
Lợi nhuận thuần trong năm	79.871.120.245	75.969.372.121
Số dự kiến phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	-
Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông	79.871.120.245	75.969.372.121

- (*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Tổng Công ty chưa ước tính được một cách đáng tin cậy số lợi nhuận cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 có thể được phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi do chưa chắc chắn về kết quả hoạt động kinh doanh của cả năm 2016. Nếu Tổng Công ty trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017, lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông và lãi cơ bản trên cổ phiếu sẽ giảm đi.

31126
ÔNG
NHIỆM
PM
LIÊM -

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(ii) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

	2017	2016
Cổ phiếu phổ thông đã phát hành năm trước mang sang	16.537.500	15.750.000
Ảnh hưởng của số cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm (*)	4.968.750	399.144
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông trong năm	21.506.250	16.149.144

(*) Trong năm 2017, Tổng Công ty đã phát hành thêm 5.962.500 cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu với giá bằng mệnh giá là 10.000VND/cổ phiếu. Việc phát hành cổ phiếu bằng mệnh giá, thay vì theo giá thị trường, dẫn đến sự thay đổi nguồn vốn có yếu tố thưởng. Theo đó, Tổng Công ty sẽ phải điều chỉnh số lượng cổ phiếu đang lưu hành để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm 2016 và 2017. Tuy nhiên, do không có thông tin về giá thị trường của cổ phiếu của Tổng Công ty, số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu cho mục đích tính lãi trên cổ phiếu chưa được điều chỉnh do ảnh hưởng của việc phát hành này.

36. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Ngoài các số dư với bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính hợp nhất, trong năm Tổng Công ty và các công ty con có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	2017 VND	2016 VND
Công ty mẹ - Tập đoàn Dệt May Việt Nam		
Cổ tức công bố và đã trả	26.856.205.000	32.227.446.000
Bán hàng hóa và dịch vụ	1.567.289.268	488.782.995
Mua hàng hóa và dịch vụ	15.389.867.197	16.294.488.276
Lãi vay nhập gốc vay	6.138.075.736	-
Vay nhận được trong năm	-	203.306.348.643
Chi phí lãi vay	-	3.074.279.966
Các công ty liên quan khác		
Tổng Công ty May Nhà Bè - CTCP		
Bán hàng hóa và dịch vụ	839.213.529	40.049.455
Mua hàng hóa và dịch vụ	22.380.041	60.613.132
Công ty TNHH Coats Phong Phú		
Mua hàng hóa và dịch vụ	28.498.264.204	19.120.584.318
Công ty TNHH MTV Dệt kim Đông Phương		
Mua hàng hóa và dịch vụ	-	1.990.310.484

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	2017	2016
	VND	VND
Công ty Cổ phần Dệt May Huế		
Bán hàng hóa và dịch vụ	169.578.922	-
Mua hàng hóa và dịch vụ	1.174.424.000	4.022.368.988
Công ty Cổ phần Bao bì Hòa Thọ Quảng Đà		
Mua hàng hóa và dịch vụ	22.136.524.179	16.412.384.055
Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát		
Tiền lương và thưởng	10.599.992.088	9.741.828.182

37. Các giao dịch phi tiền tệ từ các hoạt động đầu tư và tài chính

	2017	2016
	VND	VND
Mua tài sản cố định chưa thanh toán	6.941.605.516	4.057.584.345
Lãi vay nhập gốc vay	6.138.075.736	-
Lãi tiền gửi nhập gốc tiền gửi có kỳ hạn	269.234.264	-

38. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2017 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Ngày 8 tháng 3 năm 2018

Người lập:



Đặng Thị Oanh Nữ
Chuyên viên

Người duyệt:

Nguyễn Văn Cường
Kế toán trưởng

Nguyễn Đức Trí
Tổng Giám đốc

